

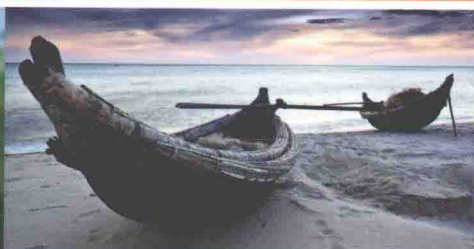
外研社 · 供高等学校越南语专业使用

现代越南语

TIẾNG VIỆT HIỆN ĐẠI

秦赛南 编著

3



外语教学与研究出版社

- 本册适用于越南语专业二年级第一学期精读课教学。
- 将语音、词汇、语法等语言知识和听、说、读、写、译五项基本技能训练有机结合。
- 选文与语言训练注重新颖、实用，培养学生语言应用能力，贴近新时代教学需求。
- 充分考虑越南的国情特点，着重培养学生的语言运用和跨文化交际能力。

◎责任编辑：彭冬林

◎执行编辑：孙纪晓

◎封面设计：刘冬



一个学术性教育性
出版机构

网址：<http://www.fltrp.com>

外研社·综合语种出版分社

电话：010-88819749

E-mail: sunjx@fltrp.com

网址：<http://mlp.fltrp.com>

ISBN 978-7-5135-1720-1



9 787513 517201 >

定价：30.00元

现代越南语

TIẾNG VIỆT HIỆN ĐẠI

3

秦赛南 编著

外语教学与研究出版社

北京

图书在版编目(CIP)数据

现代越南语. 3/ 秦赛南编著. — 北京: 外语教学与研究出版社, 2012. 3
ISBN 978-7-5135-1720-1

I. ①现… II. ①秦… III. ①越南语—教材 IV. ①H44

中国版本图书馆 CIP 数据核字 (2012) 第 041150 号



悠游网—外语学习 一网打尽

www.2u4u.com.cn

阅读、视听、测试、交流、共享

提供海量电子文档、视频、MP3、手机应用下载!

出 版 人: 蔡剑峰

责任编辑: 彭冬林

执行编辑: 孙纪晓

封面设计: 刘 冬

出版发行: 外语教学与研究出版社

社 址: 北京市西三环北路 19 号 (100089)

网 址: <http://www.fltrp.com>

印 刷: 北京京科印刷有限公司

开 本: 850×1168 1/32

印 张: 7.5

版 次: 2012 年 4 月第 1 版 2012 年 4 月第 1 次印刷

书 号: ISBN 978-7-5135-1720-1

定 价: 30.00 元

* * *

购书咨询: (010)88819929 电子邮箱: club@fltrp.com

如有印刷、装订质量问题, 请与出版社联系

联系电话: (010)61207896 电子邮箱: zhijian@fltrp.com

制售盗版必究 举报查实奖励

版权保护办公室举报电话: (010)88817519

物料号: 217200001

前 言

越南与中国山水相连。近年来，随着两国改革开放事业的不断发展，两国的交往日益广泛、深入。因此，编写出一套适合中国学生学习的越南语基础教材，已成为当务之急。

编写本套教材的指导思想：

学习外语，不仅要学习语言，还要学习、了解所学语言对象国的文化，在此基础上，还要加强口语练习。只有这样，才能提高学生综合运用语言的能力。因此，在编写教材时，除继续遵循由浅入深、由易到难、不断加强语言基本功训练的原则外，还注重将所学语言对象国的有关文化内容编写到教材中。

本套教材共分四册，本书为第三册。第一册至第四册的主要内容如下：

第一册学习语音、声调、语音规则、简单的语法、句型及简单的日常用语和会话。第二册内容有越南集市、春节、医学、气候、语言和文字、古街、传统艺术、交通工具、服饰等等。在编写时，注意将近年来新出现的语言和文化现象编写进教材。例如：网卡、手机、病毒、艾滋病、禽流感、电子邮件、磁卡电话、特快专递、自动取款机、调制解调器、越南选美、时装表演等等。同时，为了加强口语训练，每课均围绕课文内容和语法现象编写不同情景的对话，以提高学生运用语言的综合能力。课外练习除了保留传统的造句、回答问题、翻译等模式外，每课还设计了形式多样的练习。第三册内容涵盖越南民间故事、饮食文化、花市、祭祀、下龙湾、手工艺品、著名城市等等。第四册内容有越南庙会、乡村、暑假、宗教、孝道、婚俗、语言美、文庙、国子监等。这些题材均反映了越南的特色文化。第三册和第四册每课除正文外，还附有与正文内容相关的泛读课文，学生可以通过泛读更全面地了解、掌握所学的知识。在课外练习方面，除了继续保留传统的造句、回答问题、复述、翻译句子外，还增

加了与所学课文内容相关、难易程度相当的短文翻译和写作练习，以提高学生的翻译水平和写作水平，为学生进入高年级阶段的学习奠定基础。

本套教材的使用对象为我国大学本科越南语专业一、二年级的学生，也可以作为其他越南语爱好者自学的教材。

本册教材在录入过程中得到越南留学生阮成利、陈琼香的大力帮助，在校对工作中得到北京外国语大学越南语专业08级学生的热情帮助，在此一并表示衷心感谢。

学无止境。教材若有错漏，敬请批评指正。

编者

2012年1月于北京外国语大学

MỤC LỤC

BÀI SỐ 1	1
BÀI TẬP ĐỌC	
LẠC LONG QUÂN VÀ ÂU CƠ	
BÀI ĐỌC THÊM	
TRUYỆN NỎ THẦN	
BÀI SỐ 2	14
BÀI TẬP ĐỌC	
BÁNH CHUNG VÀ BÁNH DÀY	
BÀI ĐỌC THÊM	
SỰ TÍCH DƯA HẦU	
BÀI SỐ 3	27
BÀI TẬP ĐỌC	
TRẦU CAU	
BÀI ĐỌC THÊM	
THẠCH SANH	
BÀI SỐ 4	40
BÀI TẬP ĐỌC	
CHÈ VIỆT NAM	
BÀI ĐỌC THÊM	
TRÀ TƯƠI	
TRÀ TRUNG QUỐC	
BÀI SỐ 5	52
BÀI TẬP ĐỌC	

CỔ VÀ MÂM CỎ VIỆT NAM
BÀI ĐỌC THÊM
CỔ BÀN

BÀI SỐ 6.....63

BÀI TẬP ĐỌC
PHỞ VIỆT NAM
BÀI ĐỌC THÊM
BÚN VIỆT NAM

BÀI SỐ 7.....72

BÀI TẬP ĐỌC
NƯỚC MẮM
BÀI ĐỌC THÊM
BÁT NƯỚC CHẤM

BÀI SỐ 8.....81

BÀI TẬP ĐỌC
NGÔI NHÀ VIỆT NAM
SÂN VƯỜN AO
BÀI ĐỌC THÊM
KHU PHỐ TÂY Ở HÀ NỘI

BÀI SỐ 9.....91

BÀI TẬP ĐỌC
THƯƠNG CẢNG HỘI AN
THƯƠNG CẢNG VÂN ĐỒN
BÀI ĐỌC THÊM
HỘI AN

BÀI SỐ 10.....105

BÀI TẬP ĐỌC

SƠN MÀI VIỆT NAM

BÀI ĐỌC THÊM

HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

BÀI SỐ 11.....118

BÀI TẬP ĐỌC

TRANH ĐÔNG HỒ

BÀI ĐỌC THÊM

MỘT SỐ THỂ LOẠI TRANH DÂN GIAN

BÀI SỐ 12.....131

BÀI TẬP ĐỌC

GỖM BÁT TRÀNG

BÀI ĐỌC THÊM

NGHỀ GỖM SỨ

ĐỒ SỨ TRUNG QUỐC

BÀI SỐ 13.....148

BÀI TẬP ĐỌC

TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

BÀI ĐỌC THÊM

CÂY NÊU

SỰ TÍCH ÔNG ĐÀU RAU

BÀI SỐ 14.....162

BÀI TẬP ĐỌC

TẬP TỤC CÚNG GIỖ CỦA NGƯỜI VIỆT

BÀI ĐỌC THÊM

PHONG TỤC THỜ CÚNG TRONG GIA ĐÌNH
VIỆT NAM

BÀI SỐ 15.....175

BÀI TẬP ĐỌC

CHỢ HOA

BÀI ĐỌC THÊM

CHỢ HOA QUẢNG CHÂU

CHỢ HOA TẾT Ở MIỀN NAM VIỆT NAM

BÀI SỐ 16.....184

BÀI TẬP ĐỌC

VỊNH HẠ LONG

BÀI ĐỌC THÊM

ĐÀ NẴNG

SA PA

BÀI SỐ 17.....195

BÀI TẬP ĐỌC

HUẾ ĐẸP VÀ THƠ

BÀI ĐỌC THÊM

CÓ ĐÔ HUẾ

BẢNG TỪ VỰNG..... 207

BÀI SỐ 1

BÀI TẬP ĐỌC

LẠC LONG QUÂN VÀ ÂU CƠ

Cách đây lâu đời lắm, ở Lĩnh Nam có một thủ lĩnh tên là Lộc Tục, hiệu là Kinh Dương Vương sức khỏe tuyệt quần. Một hôm, Kinh Dương vương đi chơi hồ Động Đình, gặp Long Nữ là con gái Long Vương, hai người kết làm vợ chồng và ít lâu sau sinh được một trai, đặt tên là Sùng Lãm.

Lớn lên, Sùng Lãm rất khỏe, một tay có thể nhấc bổng lên cao tảng đá hai người ôm. Cũng như cha, Sùng Lãm có tài đi dưới nước như đi trên cạn. Khi nối nghiệp cha, chàng lấy hiệu là Lạc Long Quân.

Lúc bấy giờ tại đất Lĩnh Nam còn hoang vu, không một nơi nào yên ổn, Lạc Long Quân quyết chí đi du ngoạn khắp nơi.

Đến vùng bờ biển đông nam, Lạc Long Quân gặp một con cá rất lớn. Khi nó bơi thì sóng nổi ngất trời, thuyền bè qua lại đều bị nó nhấn chìm, người trên thuyền cũng đều bị nó nuốt sống. Dân chài rất sợ con quái vật ấy. Họ gọi nó là Ngư Tinh.

Lạc Long Quân đã tìm cách giúp dân diệt trừ Ngư Tinh.

Trừ xong nạn Ngư Tinh, Lạc Long Quân đến Long Biên. Ở đây, có một con cáo chín đuôi sống đến hơn nghìn năm, đã thành tinh. Con yêu này thường hóa thành người trà trộn trong nhân dân, dụ bắt con gái đem về hang giết hại. Một vùng từ Long Biên đến núi Tản Viên, đâu đâu cũng bị Hồ Tinh hãm hại.

Khi Lạc Long Quân vừa tới cửa hang, con yêu thấy bóng người,

liền xông ra. Lạc Long Quân hóa phép làm mưa gió, sấm sét vây chặt lấy con yêu. Giao chiến luôn ba ngày ba đêm, con yêu dần dần đuối sức, tìm đường tháo chạy. Lạc Long Quân đuổi theo, chém đứt đầu nó.

Thấy dân vùng Long Biên đã được yên ổn làm ăn, Lạc Long Quân đi ngược lên miền rừng núi và đến đất Phong Châu. Ở vùng này có một cây cổ thụ gọi là cây chiên đàn, trước kia cành lá xum xuê tươi tốt che kín cả một khoảng đất rộng, nhưng sau nhiều năm, cây khô héo, biến thành yêu tinh, người ta gọi nó là Mộc Tinh. Con yêu này hung ác và quỷ quyệt lạ thường. Nó luôn luôn thay hình đổi dạng, đón bắt người để ăn thịt. Lạc Long Quân giao chiến với nó trăm ngày trăm đêm, làm cho cây long đá lở, trời đất mịt mù mà vẫn không thắng được nó. Cuối cùng Lạc Long Quân phải dùng đến những nhạc cụ như chiêng trống. Nó khiếp sợ và chạy về phía tây nam, sống quanh quất ở vùng đó, người ta gọi là quỷ Xương Cuồng.

Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng.

Lạc Long Quân ăn ở với Âu Cơ được ít lâu thì Âu Cơ có mang, sinh ra một cái bọc. Sau bảy ngày, cái bọc nở ra một trăm quả trứng. Mỗi trứng nở ra một người con trai. Trăm người con trai đó lớn nhanh như thổi, tất cả đều xinh đẹp, khỏe mạnh và thông minh tuyệt vời.

Hàng chục năm trôi qua, Lạc Long Quân sống đầm ấm bên cạnh đàn con, nhưng lòng vẫn nhớ thủy phủ. Một hôm, Lạc Long Quân từ già Âu Cơ và đàn con, hóa làm một con rồng vút lên mây, bay về biển cả.

Âu Cơ và đàn con muốn theo Lạc Long Quân, nhưng không đi được, buồn bã ở lại trên núi. Hết ngày này qua ngày khác, họ mỏi mắt trông chờ mà vẫn biệt tăm hơi không thấy Lạc Long Quân trở về. Nhớ chồng quá, Âu Cơ đứng trên ngọn núi cao gọi: “Bố nó ơi! Sao

không về, để mẹ con chúng tôi sầu khổ thế này!”

Lạc Long Quân trở về tức khắc.

Âu Cơ trách chồng:

- Thiếp vốn sinh trưởng ở núi cao, ăn ở với chàng sinh được trăm trai, thế mà chàng nỡ lòng bỏ đi, để mặc mẹ con thiếp sống bơ vơ khổ não.

Lạc Long Quân nói:

- Ta là loài rồng, nàng là giống tiên, khó ở với nhau lâu được. Nay ta đem năm mươi con về miền biển, còn nàng đem năm mươi con về miền núi, chia nhau trị các nơi. Kê lên núi, người xuống biển, nếu gặp sự gì nguy biến thì báo cho nhau biết, cứu giúp lẫn nhau, đừng có quên.

Hai bên từ biệt nhau, trăm người con trai tỏa đi các nơi, trăm người đó trở thành tổ tiên của người Bách Việt. Người con trưởng ở lại đất Phong Châu, được tôn làm vua nước Văn Lang, lấy hiệu là Hùng Vương. Vua Hùng chia nước ra làm mười lăm bộ, đặt tướng văn, võ, gọi là Lạc Hầu, Lạc Tướng. Con trai vua gọi là Lang, con gái vua gọi là My Nương. Ngôi vua đời đời cha truyền con nối. Các đời vua kế thế nhau đều gọi chung một danh hiệu là Hùng Vương.

Lạc Long Quân là người mở mang cõi Lĩnh Nam, đem lại sự yên ổn cho dân. Vua Hùng Vương là người dựng nước, truyền nối được mười tám đời. Do sự tích Lạc Long Quân và Âu Cơ, nên dân tộc Việt Nam vẫn kể mình là dòng giống Tiên Rồng.

(Theo Văn học dân gian Việt Nam, tập 1)

TỪ MỚI

Lạc Long Quân 貉龙君
thủ lĩnh 首领

cạn 陆地
Kinh Dương Vương 涇阳王

vợ chồng 夫妻
bổng 凌空의
hoang vu 荒芜
ngất 耸立
chìm 沉
Ngư Tinh 鱼精
cáo 狐狸
sào huyết 巢穴
chép 斩
Phong Châu 封州
khô héo 干枯
hung ác 凶恶
lạ thường 非常
lở 倒塌
nhạc cụ 乐器
trống 鼓
quanh quất 附近一带
có mang 怀孕
Âu Cơ 瓠姬
Lộc Tục 禄续 (人名)
tuyệt quần 超群
long nữ 龙女
Sùng Lãm 崇纁 (人名)
nhấc 举起
du ngoạn 游玩
nuốt 吞
dân chài 渔民
Long Biên 龙编 (地名)

đuôi 尾巴
diệt trừ 去除, 消灭
đứt 断
xum xuê 葱郁
Mộc Tinh 树精
quỷ quyết 诡譎
long 松开
mịt mù 昏暗的
chiêng 钲
khấp sợ 害怕
xương cuồng 猖狂
bọc 肉团
trúng 蛋
đầm ấm 温暖
rồng 龙
mây 云
mỏi mắt trông chờ 望眼欲穿
biên biệt tăm hơi 杳无音信
nữ lòng 忍心
bơ vơ 孤苦伶仃
Văn Lang 文郎
tướng 将
Lạc Tướng 貉将
nở 孵出
từ giã 告别
vút 极快
buồn bã 忧伤
trách 责怪

thiếp 妾
để mặc 不管
Bách Việt 百越
trà trộn 蒙混

Hùng Vương 雄王
Lạc Hầu 貉侯
Mỹ Nương 媚娘

CHÚ THÍCH

cạn dg. Chỗ nông hoặc không có nước, phân biệt với chỗ sâu hoặc có nước. Ví dụ:

- Rau muống cạn.
- Lên cạn.

cạn t. Ở tình trạng đã hết nước hoặc gần hết nước. Ví dụ:

- Giếng cạn.
- Thuận vợ thuận chồng, tát biển Đông cũng cạn.

ngắt dg. Ở trạng thái bất tỉnh đột ngột, tim ngừng đập, phổi ngừng thở trong thời gian ngắn, vì thiếu máu trong óc hoặc vì ức chế thần kinh quá mạnh. Ví dụ:

- Bị ngắt vì cảm lạnh.
- Khóc ngắt đi.

chém dg. Làm cho đứt bằng cách bỏ mạnh lưỡi gươm, dao vào.

Ví dụ:

- Chém tre.
- Máy chém.

chém thgt. Lấy giá rất đắt, giá cắt cổ. Ví dụ:

- Hôm nay anh ấy bị chém.
- Chỉ đáng mười nghìn mà bọn đầu cơ chém hai mươi nghìn.

nhắc đg. Nâng lên, đưa lên cao một ít. Ví dụ:

- Nhắc bút lên.
- Mệt không nhắc nổi tay chân.

nuốt đg. Làm cho đồ ăn uống từ miệng qua thực quản, xuống dạ dày. Ví dụ:

- Nuốt miếng cơm.
- Nuốt viên thuốc.

nuốt đg. Cố nén xuống, không để lộ ra. Ví dụ:

- Nuốt hận.
- Nuốt nước mắt.

diệt trừ đg. Diệt hết đi để cho không còn tác hại nữa. Ví dụ:

- Diệt trừ sâu bệnh.
- Diệt trừ ma quỷ.

đằm ảm t. Có tác dụng gây cảm giác ảm cúng do quan hệ gần gũi thương yêu nhau. Ví dụ:

- Lớp ta là một tập thể đằm ảm.
- Một gia đình đằm ảm.

trách đg. Tỏ lời không bằng lòng về người có quan hệ gần gũi nào đó, cho là đã có hành vi, thái độ không đúng, không hay, không tốt đối với mình hoặc có liên quan đến mình. Ví dụ:

- Trách bạn không giúp mình.
- Nó tự trách mình.

để mặc đg. Bỏ, không quan tâm, chú ý tới việc mà đáng ra cần

phải có sự quan tâm, góp sức của mình, mặc cho làm gì thì làm. Ví dụ:

- Cứ để mặc nó.
- Bảo không được, đành để mặc.

nữ đg. Bằng lòng làm cái việc biết rằng người có tình cảm không thể làm. (thường dùng có kèm ý phủ định). Ví dụ:

- Không nỡ lòng hại nhau.
- Không nỡ từ biệt nhau.

BÀI TẬP

1. Tập đọc bài.

2. Tóm tắt nội dung bài tập đọc.

3. Đặt câu:

- | | |
|--------------|----------------------|
| 1) lạ thường | 2) mỗi mắt trông chờ |
| 3) để mặc | 4) bơ vơ |
| 5) đầm ấm | 6) biệt biệt tâm hơi |

4. Dịch từ Hán ra Việt:

- 1)越南人称自己是龙子仙孙，是雄王的后代。
- 2) 瓠姬生了一个肉团，里面有一百个儿子。每个儿子都非常漂亮、健壮。
- 3) 貉龙君习惯生活在水中，瓠姬习惯生活在陆地上。因此，最后两人分开生活。
- 4) 小李来自北方，小王来自南方，两人的性格、生活习惯各异，但两人是最好的朋友。